

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hà và ông Lê Quốc Định.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:**  
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 11/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Ngh.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 4 Th, xã Nh, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà: Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023, bản tự khai của chị Trần Thị Nh, biên bản lấy lời khai của anh Trần Văn Th, nội dung vụ án như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn Th tìm hiểu và lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 29 tháng 01 năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xóm 5, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Theo chị Nh trình bày: Cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 02 dương lịch năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th chơi cờ bạc, hay uống rượu với bạn bè không quan tâm đến gia đình. Anh Th ép chị Nh đi vay tiền để chơi cờ bạc, chị Nh không vay thì anh Th đánh đập chị Nh. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, đến năm 2021 thì anh Th chuyển về ở cùng với mẹ đẻ anh Th là bà Nguyễn Thị H tại thôn 4 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam còn chị Nh và các con vẫn sống tại tỉnh Nghệ An. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, thỉnh thoảng anh Th gọi điện xin lỗi và mượn tiền, khi chị Nh không tha thứ và không cho vay tiền thì anh Th lại lấy lý do để chửi mắng chị. Nay chị Nh xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị được ly hôn với anh Trần Văn Th.

Ý kiến của anh Trần Văn Th: Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển vào tỉnh Nghệ an thuê nhà để sinh sống và làm ăn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do thời điểm đó chị Nh nói đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh nhưng thực tế chị Nh không đi làm mà chung sống với người đàn ông khác cách nhà khoảng 7km. Anh Th và gia đình đến tìm gặp và khuyên bảo nhưng chị Nh không nghe, thực tế anh Th không có bằng chứng về việc chị Nh ngoại tình, nhưng chị Nh thừa nhận chung sống với người đàn ông tên là V này được khoảng 02 năm, anh và chị Nh không còn quan hệ tình cảm từ năm 2021 đến nay. Anh Th và các con vẫn sống tại tỉnh Nghệ An còn chị Nh sống ở đâu anh không biết, đến đầu năm 2023 anh Th chuyển về sống cùng với mẹ đẻ tại thôn 4 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, sau đó chị Nh đã về ở cùng các con, vợ chồng cũng không còn quan hệ gì. Nay chị Nh có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn, anh Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Chị Nh và anh Th đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Minh Q, sinh 17/3/2006 và cháu Trần Minh Th, sinh ngày 07/12/2008. Hiện nay các cháu đang ở với chị Nh tại tỉnh Nghệ An.

Nếu vợ chồng ly hôn, chị Nh và anh Th đều đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh Th, không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Q đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Nh và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh, đại diện Uỷ ban nhân dân xã Nhân Chính cung cấp: Anh Th và chị Nh kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi cưới anh Th và chị Nh sống cùng gia đình chồng được khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng chuyển vào huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sinh sống và mở xưởng mộc chung với em trai chị Nh để kinh doanh. Thời gian chung sống tại xã Nhân Chính vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên nghe gia đình cung cấp và dư luận địa phương thì anh Th và chị Nh đã mâu thuẫn và sống ly thân từ khoảng 03 năm nay, anh Th đã về sinh sống cùng với

mẹ đẻ anh Th từ đầu tháng 02 năm 2023 đến nay, còn chị Nh và các con vẫn sinh sống tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng có 02 con chung như anh Th và chị Nh trình bày là đúng, các cháu đều được khai sinh tại UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, nhưng sinh ra và lớn lên tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Về điều kiện sinh hoạt và học tập của các cháu địa phương không nắm bắt được. Đề nghị Toà án căn cứ vào yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của các cháu và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của các bên trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp để Toà án giao con cho chị Nh hoặc anh Th nuôi dưỡng, đảm bảo cho các cháu được ăn học đầy đủ cũng như đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Th vắng mặt không có lý do, nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ vắng mặt tại buổi hoà giải và phiên toà sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn Th. Về con chung: Giao cháu Trần Minh Th cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh. Cháu Q đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị Nh cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; chị Trần Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn Th là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Nh thì cho rằng anh Th ham chơi bài bạc, thường xuyên uống rượu đánh

chủ vợ con; anh Th thì trình bày chị Nh có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Tuy các đương sự trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là khác nhau, nhưng thực tế vợ chồng đều thừa nhận không còn quan hệ tình cảm và đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th xác nhận vợ chồng mâu thuẫn nhưng đề nghị vợ chồng đoàn tụ, Tòa án tiến hành hoà giải nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Nh và anh Th là chính đáng, cháu Th có nguyện vọng được ở với chị Nh. Cháu Th đã sinh sống và học tập tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An từ nhỏ, hiện cuộc sống của cháu được đảm bảo tốt. Chị Nh và anh Th đều có công việc, thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, nhưng để phù hợp với thực tế và điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập của cháu Th được ổn định. Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Th cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh Th, sinh ngày 07/12/2008 cho chị Trần Thị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thị Nh.

Đối với cháu Trần Minh Q, sinh ngày 17/3/2006 đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên chị Nh và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000902 ngày 22/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Nhân Chính;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**